CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1523 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**291.552**	**459.035**	**157%**
1	Thu NSĐP hưởng 100%	1.051	1.235	118%
2	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	242.845	343.851	142%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	47.656	77.728	163%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	47.656	31.040	65%
-	Thu bổ sung có mục tiêu		46.688	
4	Thu chuyển nguồn		22.079	
5	Thu kết dư		14.142	
I	**TỔNG SỐ CHI**	**291.552**	**349.474**	**120%**
1	Chi đầu tư phát triển	237.748	201.489	85%
2	Chi thường xuyên	51.335	147.985	288%
5	Dự phòng ngân sách	2.469		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1545 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao đầu năm		Ước thực hiện 9 tháng		So sánh	
		NSNN	NS Xã	NSNN	NS Xã	NSNN	NS Xã
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	Tổng thu	**858.505**	**291.552**	**775.392**	**459.035**	**90%**	**157%**
A	**Thu trên địa bàn**	**810.849**	**243.896**	**697.664**	**345.086**	**86%**	**141%**
I	**Các khoản thu 100%**	**1.051**	**1.051**	**1.235**	**1.235**	**118%**	**118%**
1	Các loại phí, lệ phí	190	190	170	170	89%	89%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	690	690	489	489	71%	71%
3	Thu khác ngân sách	171	171	576	576	337%	337%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**809.798**	**242.845**	**696.429**	**343.851**	**86%**	**142%**
1	Thuế thu nhập cá nhân	4.211	1.831	18.954	7.142	450%	390%
2	Thuế sử dụng đất PNN	670	670	60	60	9%	9%
3	Thu tiền sử dụng đất	798.000	237.748	661.666	331.111	83%	139%
4	Lệ phí trước bạ	2.230	1.115	10.595	3.770	475%	338%
5	Tiền thuê đất	1.970	394	1.467	293	74%	74%
6	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.717	1.087	3.687	1.475	136%	136%
B	**Thu chuyển nguồn**				**22.079**		
C	**Thu kết dư**				**14.142**		
D	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**47.656**	**47.656**	**77.728**	**77.728**		
-	Thu bổ sung cân đối	47.656	47.656	31.040	31.040		
-	Thu bổ sung có mục tiêu			46.688	46.688		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1043 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 9 tháng			So sánh		
		Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**490.527**	**237.748**	**252.779**	**349.474**	**201.489**	**147.985**	**71%**	**85%**	**59%**
I	**Chi đầu tư tư phát triển**	**237.748**	**237.748**		**201.489**	**201.489**		**85%**	**85%**	
II	**Chi thường xuyên**	**249.030**		**249.030**	**147.985**		**147.985**	**59%**		**59%**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	156.121		156.121	91.029		91.029	58%		58%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	13.563		13.563	995		995	7%		7%
4	Chi văn hóa, thông tin	2.167		2.167	1.153		1.153	53%		53%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	262		262	110		110	42%		42%
6	Chi thể dục, thể thao	416		416	242		242	58%		58%
7	Chi bảo vệ môi trường	190		190	105		105	55%		55%
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.926		1.926	4.433		4.433	230%		230%
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	59.597		59.597	37.448		37.448	63%		63%
10	Chi cho công tác xã hội	11.239		11.239	10.116		10.116	90%		90%
11	Chi khác	-		-						
III	**Dự phòng**	**3.749**		**3.749**						